

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		697,634,589,303	380,448,756,575
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	20,826,093,565	20,898,051,546
1. Tiền	111		20,826,093,565	20,898,051,546
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		410,000,000	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	410,000,000	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		321,161,211,685	251,891,941,783
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	272,623,463,049	174,856,385,438
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	47,634,843,470	71,922,726,492
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		902,905,166	5,112,829,853
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		333,749,986,365	92,350,154,541
1. Hàng tồn kho	141	V.5	356,381,498,350	92,350,154,541
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.6	(22,631,511,985)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		21,487,297,688	15,308,608,705
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	2,163,721,865	473,289,585
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		11,025,852,764	12,033,508,620
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		418,400,734	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	7,879,322,325	2,801,810,500

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		517,535,006,285	296,027,544,734
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		499,579,135,406	290,745,731,934
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	451,189,204,196	60,118,697,233
<i>Nguyên giá</i>	222		528,932,609,536	109,463,631,707
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(77,743,405,340)	(49,344,934,474)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	35,252,431,368	34,231,888,736
<i>Nguyên giá</i>	228		35,741,138,001	34,387,721,991
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(488,706,633)	(155,833,255)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	13,137,499,842	196,395,145,965
III. Bất động sản đầu tư	240		-	1,778,449,364
<i>Nguyên giá</i>	241		-	1,778,449,364
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		10,000,000	10,000,000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		10,000,000	10,000,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Lợi thế thương mại	269		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		17,945,870,879	3,493,363,436
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	10,406,155,236	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13	7,384,235,643	180,587,186
3. Tài sản dài hạn khác	268		155,480,000	3,312,776,250
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1,215,169,595,588	676,476,301,309

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		799,898,452,005	267,508,270,217
I. Nợ ngắn hạn	310		586,910,649,255	206,969,364,252
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	465,237,227,745	97,955,283,885
2. Phải trả người bán	312	V.15	96,807,901,631	81,298,714,028
3. Người mua trả tiền trước	313		396,376,240	5,857,564,700
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	2,047,313,894	9,447,873,402
5. Phải trả người lao động	315	V.17	18,120,965,622	11,563,532,210
6. Chi phí phải trả	316	V.18	2,499,760,832	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	1,801,103,291	846,396,027
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		212,987,802,750	60,538,905,965
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	212,251,039,377	60,182,466,321
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.21	736,763,373	356,439,644
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		391,905,242,477	394,093,352,617
I. Vốn chủ sở hữu	410		388,819,473,265	389,488,916,765
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.22	300,000,000,000	300,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.22	459,674,037	79,423,658
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.22	136,774,604	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.22	88,223,024,624	89,409,493,107
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		3,085,769,212	4,604,435,852
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.23	3,085,769,212	4,604,435,852
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C- LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		23,365,901,106	14,874,678,475
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1,215,169,595,588	676,476,301,309

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh		
		<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
USD		953,630.66	474,967.74
EUR		299.29	189,990.25
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Đồng Tháp, ngày 31 tháng 3 năm 2009

Nguyễn Thị Kim Đào
Kế toán trưởng

Trương Thị Lệ Khanh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2008

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2,442,450,718,095	1,426,700,854,024
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	91,190,000	1,265,060,160
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	2,442,359,528,095	1,425,435,793,864
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	2,153,442,679,853	1,242,043,065,784
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		288,916,848,242	183,392,728,080
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	42,031,250,915	4,976,868,677
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	113,508,218,900	1,964,424,808
Trong đó: chi phí lãi vay	23		47,399,693,748	212,751,250
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	113,828,183,961	49,406,442,917
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	18,856,633,111	26,010,939,404
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		84,755,063,185	110,987,789,628
11. Thu nhập khác	31		137,379,570	309,401,319
12. Chi phí khác	32		234,247,730	101,658,188
13. Lợi nhuận khác	40		(96,868,160)	207,743,131
14. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết liên doanh	45		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		84,658,195,025	111,195,532,759
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		9,616,586,897	15,398,456,859
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(7,203,648,457)	(180,587,186)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>82,245,256,585</u>	<u>95,977,663,086</u>
18.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số	61		2,202,565,594	(171,138,233)
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		80,042,690,991	96,148,801,319
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>2,668</u>	<u>4,525</u>

Đồng Tháp, ngày 31 tháng 3 năm 2009

Nguyễn Thị Kim Đào
Kế toán trưởng

Trương Thị Lệ Khanh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**(Theo phương pháp gián tiếp)****Năm 2008**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		84,658,195,025	111,195,532,759
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		28,730,342,604	10,388,735,216
- Các khoản dự phòng	03		22,631,511,985	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		6,176,617,737	(705,254,005)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	(657,000,000)
- Chi phí lãi vay	06		47,399,693,748	212,751,250
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		189,596,361,099	120,434,765,220
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(72,715,408,803)	(93,753,890,249)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(264,031,343,809)	(53,057,919,257)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		39,663,296,748	37,905,230,372
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(11,887,104,516)	58,794,265
- Tiền lãi vay đã trả	13		(45,019,932,916)	(212,751,250)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(17,840,804,197)	(13,050,000,000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		3,825,344,000	230,000,000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(2,709,723,944)	(5,575,868,610)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(181,119,316,338)	(7,021,639,509)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(250,673,811,943)	(188,293,796,377)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(410,000,000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	657,000,000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(251,083,811,943)	(187,636,796,377)

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	68,268,543,290
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.14, 20	2,361,299,407,770	316,192,003,235
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.14, 20	(1,848,323,730,219)	(193,678,308,833)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(80,930,250,000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		432,045,427,551	190,782,237,692
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(157,700,730)	(3,876,198,194)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	20,898,051,546	24,320,448,574
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		85,742,749	453,801,166
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	20,826,093,565	20,898,051,546

Đồng Tháp, ngày 31 tháng 3 năm 2009

Nguyễn Thị Kim Đào
Kế toán trưởng

Trương Thị Lệ Khanh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Năm 2008

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn, Công ty Cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1 và Công ty TNHH Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ) (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến.
- Ngành nghề kinh doanh** : Nuôi trồng, đánh bắt, chế biến, bảo quản thủy hải sản và các sản phẩm từ thủy hải sản; Mua bán thủy hải sản; mua bán máy móc thiết bị, hóa chất, nông sản thực phẩm, súc sản, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản, chế biến thức ăn thủy hải sản; Sản xuất và mua bán thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản, thuốc thú y thủy sản; Các dịch vụ thú y thủy sản (tư vấn sử dụng thuốc, thức ăn và kỹ thuật nuôi trồng thủy sản); Kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái; Sản xuất bao bì giấy, in các loại; Xây dựng nhà các loại, kinh doanh bất động sản.
- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Năm 2008 Tập đoàn đã hoàn thành và đưa vào sử dụng Nhà máy chế biến thủy sản (Xí nghiệp số 3) và Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1.
- Tổng số các công ty con** : 2
- Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1	Quốc lộ 30, Cụm công nghiệp Thanh Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	69,80%	69,80%
Công ty TNHH Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ)	3371, Gostetter-rd, San Jose, California 95132, Hoa Kỳ	100,00%	100,00%

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của các Công ty trong Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính của các Công ty trong Tập đoàn được trình bày theo đơn vị tiền tệ của quốc gia mà đơn vị đó hoạt động. Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo Đồng Việt Nam (VND), đồng tiền quốc gia mà Công ty mẹ đang hoạt động.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Cơ sở hợp nhất

Các công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con sẽ được đưa vào Báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc và thiết bị	3 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4 - 6
Tài sản cố định khác	3 - 6

7. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư được công bố tại thuyết minh số IV.6.

8. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao, quyền sử dụng đất có thời hạn thì tính khấu hao trong 50 năm.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 4 – 5 năm.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

10. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, trái phiếu được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

11. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 2 - 3 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

Chi phí tư vấn

Chi phí tư vấn được phân bổ trong 18 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

10. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

13. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ các Công ty trong Tập đoàn.

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn như sau:

- Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 28% trên thu nhập chịu thuế. Riêng đối với hoạt động mở rộng qui mô, nâng cao năng lực sản xuất Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 1 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 4 năm tiếp theo..
- Công ty Cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1 có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% trên thu nhập chịu thuế trong 12 năm và bằng 28% trong các năm tiếp theo. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 07 năm tiếp theo.
- Công ty TNHH Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ) có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo luật thuế thu nhập của nước Mỹ.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ. Riêng trong giai đoạn đầu tư xây dựng, khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được phản ánh lũy kế trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái).

Kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của các Công ty trong Tập đoàn có đồng tiền hạch toán khác với tiền Đồng Việt Nam được chuyển đổi như sau:

- Tài sản và nợ phải trả được chuyển đổi theo tỷ giá tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008.
- Doanh thu và chi phí được chuyển đổi theo tỷ giá bình quân.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2007 : 15.995 VND/USD
31/12/2008 : 16.977 VND/USD

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.196.056.752	5.563.724.326
Tiền gửi ngân hàng	18.630.036.813	15.334.327.220
Cộng	<u>20.826.093.565</u>	<u>20.898.051.546</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

Cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ Đại Chí Phong vay.

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	162.601.399.704	171.055.604.024
Công ty Cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1	53.988.982.512	3.800.781.414
Công ty TNHH Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ)	56.033.080.833	-
Cộng	<u>272.623.463.049</u>	<u>174.856.385.438</u>

4. Trả trước người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	46.530.712.431	59.908.219.128
Công ty Cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1	1.104.131.039	11.916.010.154
Công ty TNHH Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ)	-	98.497.210
Cộng	<u>47.634.843.470</u>	<u>71.922.726.492</u>

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	34.858.169.132	7.810.986.612
Công cụ, dụng cụ	2.334.691.761	770.977.660
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	75.358.085.162	6.933.823.557
Thành phẩm	243.757.977.999	68.508.934.820
Hàng hóa	72.574.296	265.454.839
Hàng gửi đi bán	-	8.059.977.053
Cộng	<u>356.381.498.350</u>	<u>92.350.154.541</u>

Toàn bộ hàng tồn kho của Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn có giá trị theo sổ sách là 277.126.805.229 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp, Ngân hàng Hồng Kông Thượng Hải - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng Natexis Banques Populaires.

6. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Trong năm Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn trích dự phòng giảm giá cho thành phẩm tồn kho.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**7. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Công cụ, dụng cụ	473.289.585	2.656.222.685	(2.264.125.670)	865.386.600
Chi phí sửa chữa	-	1.558.002.319	(259.667.054)	1.298.335.265
Cộng	473.289.585	4.214.225.004	(2.523.792.724)	2.163.721.865

8. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	7.355.128.425	2.801.810.500
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	524.193.900	-
Cộng	7.879.322.325	2.801.810.500

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	26.942.678.042	78.453.180.476	2.843.672.812	1.224.100.377	109.463.631.707
Mua sắm mới	21.162.200.401	83.108.663.529	6.374.838.658	669.711.594	111.315.414.182
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	134.984.997.276	171.063.197.455	-	-	306.048.194.731
Chuyển từ bất động sản đầu tư	2.105.368.916	-	-	-	2.105.368.916
Số cuối năm	185.195.244.635	332.625.041.460	9.218.511.470	1.893.811.971	528.932.609.536

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	280.023.130	22.752.940.517	611.989.712	908.854.102	24.553.807.461
---------------------------------------	-------------	----------------	-------------	-------------	----------------

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	10.528.572.538	36.688.506.238	1.186.904.127	940.951.571	49.344.934.474
Khấu hao trong năm	7.598.210.994	19.774.471.860	868.256.699	157.531.313	28.398.470.866
Số cuối năm	18.126.783.532	56.462.978.098	2.055.160.826	1.098.482.884	77.743.405.340

Giá trị còn lại

Số đầu năm	16.414.105.504	41.764.674.238	1.656.768.685	283.148.806	60.118.697.233
Số cuối năm	167.068.461.103	276.162.063.362	7.163.350.644	795.329.087	451.189.204.196

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 234.344.865.660 VND và 199.783.387.681 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy vi tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	33.918.948.201	468.773.790	34.387.721.991
Mua trong năm	1.290.600.000	62.816.010	1.353.416.010
Số cuối năm	35.209.548.201	531.589.800	35.741.138.001
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	155.833.255	155.833.255
Khấu hao trong năm	230.787.505	102.085.873	332.873.378
Số cuối năm	230.787.505	257.919.128	488.706.633
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	33.918.948.201	312.940.535	34.231.888.736
Số cuối năm	34.978.760.696	273.670.672	35.252.431.368

Một số quyền sử dụng đất có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 22.568.847.901 VND và 22.338.060.396 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm TSCĐ	27.770.852.151	38.223.411.624	(65.994.263.775)	-	-
XDCB dở dang	168.624.293.814	150.770.883.759	(306.048.194.731)	(209.483.000)	13.137.499.842
<i>Nâng cấp hệ thống xử lý nước thải</i>	1.738.979.454	743.454.545	-	-	2.482.433.999
<i>Công trình văn phòng chi nhánh</i>	833.005.131	-	(833.005.131)	-	-
<i>Công trình nhà xưởng số 2</i>	5.636.363.637	-	(5.636.363.637)	-	-
<i>Công trình nhà xưởng số 3</i>	129.555.351.670	87.284.988.670	(215.238.833.963)	-	1.601.506.377
<i>Chi phí đào ao nuôi cá</i>	2.061.447.409	7.643.276.802	(5.224.434.695)	-	4.480.289.516
<i>Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản và bột cá</i>	28.799.146.513	55.099.163.742	(79.115.557.305)	(209.483.000)	4.573.269.950
Sửa chữa lớn TSCĐ	-	1.558.002.319	-	(1.558.002.319)	-
Cộng	196.395.145.965	190.552.297.702	(372.042.458.506)	(1.767.485.319)	13.137.499.842

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**12. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công cụ, dụng cụ	-	7.322.705.134	(767.502.852)	6.555.202.282
Phí tư vấn	-	156.483.000	(43.467.500)	113.015.500
Tiền thuê đất	-	3.737.937.454	-	3.737.937.454
Cộng	-	11.217.125.588	(810.970.352)	10.406.155.236

13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	180.587.186
Phát sinh trong năm	7.384.235.643
Hoàn nhập trong năm	(180.587.186)
Số cuối năm	7.384.235.643

14. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	379.232.010.284	97.955.283.885
- <i>Vay Natexis Banques Populaires</i> ^(a)	35.298.646.719	5.969.541.135
- <i>Vay Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh</i> ^(b)	254.615.725.565	91.985.742.750
- <i>Vay Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh</i> ^(c)	59.317.638.000	-
- <i>Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp</i> ^(d)	30.000.000.000	-
Vay ngắn hạn các cá nhân khác với lãi suất thời điểm.	35.898.332.400	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20)	50.106.885.061	-
Cộng	465.237.227.745	97.955.283.885

(a) Khoản vay để tăng vốn lưu động từ Ngân hàng Natexis Banques Populaires được thế chấp bởi hàng tồn kho.

(b) Khoản vay chiết khấu bộ chứng từ và khoản vay ngắn hạn Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh với lãi suất sibor 3 tháng + lãi suất biên đề bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản cố định thuộc phân xưởng 1 và phân xưởng 2.

(c) Khoản vay để tăng vốn lưu động từ Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh được thế chấp bởi hàng tồn kho (Thành phẩm Cá tra Fillet tại kho Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn).

(d) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp với lãi suất 9%/năm để mua nguyên liệu. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng tồn kho và thế chấp tài sản của bên thứ ba là Bà Trương Thị Lệ Khanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số kết chuyển</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Chênh lệch tỷ giá</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	97.955.283.885	1.965.153.246.464	-	(1.684.968.195.219)	1.091.675.154	379.232.010.284
Vay ngắn hạn các cá nhân	-	197.743.867.400	-	(161.845.535.000)	-	35.898.332.400
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	50.106.885.061	-	-	50.106.885.061
Cộng	97.955.283.885	2.162.897.113.864	50.106.885.061	(1.846.813.730.219)	1.091.675.154	465.237.227.745

15. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhà cung cấp của Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	80.634.179.347	72.425.190.575
Nhà cung cấp của Công ty Cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1	16.171.183.545	8.828.267.200
Nhà cung cấp của Công ty TNHH Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ)	2.538.739	45.256.253
Cộng	96.807.901.631	81.298.714.028

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	639.514.712	3.707.025.142	(3.242.107.900)	1.104.431.954
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	706.872.490	(683.054.046)	23.818.444
Thuế xuất, nhập khẩu	-	171.882.388	(590.283.122)	(418.400.734)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.715.977.894	9.592.882.616	(17.840.804.197)	468.056.313
Thuế thu nhập cá nhân	92.380.796	768.878.532	(410.252.145)	451.007.183
Thuế nhà đất	-	197.826.000	(197.826.000)	-
Các loại thuế khác	-	6.000.000	(6.000.000)	-
Cộng	9.447.873.402	15.151.367.168	(22.970.327.410)	1.628.913.160

Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.

17. Phải trả người lao động

Lương tháng 12, tháng 13 phải trả cho công nhân viên.

18. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	2.379.760.832	-
Chi phí khác	120.000.000	-
Cộng	2.499.760.832	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	850.502.483	527.154.677
Bảo hiểm xã hội	238.799.938	260.644.652
Bảo hiểm y tế	117.639.385	39.096.698
Các khoản phải trả khác	594.161.485	19.500.000
Cộng	<u>1.801.103.291</u>	<u>846.396.027</u>

20. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh ^(a)	168.012.978.501	60.182.466.321
Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp ^(b)	44.238.060.876	-
Cộng	<u>212.251.039.377</u>	<u>60.182.466.321</u>

(a) Khoản vay Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh để xây dựng dự án đầu tư nhà máy chế biến thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1 và xây dựng nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh (phân xưởng 3). Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các tài sản cố định hiện có và tài sản hình thành từ vốn vay.

(b) Khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp với lãi suất 8,4%/năm để xây dựng dự án đầu tư nhà máy chế biến thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản hình thành từ vốn vay.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

Từ 1 năm trở xuống	50.106.885.061
Trên 1 năm đến 5 năm	212.251.039.377
Trên 5 năm	-
Tổng nợ	<u>262.357.924.438</u>

Chi tiết phát sinh trong năm của khoản vay dài hạn như sau:

Số đầu năm	60.182.466.321
Số tiền vay phát sinh trong năm	198.402.293.906
Chênh lệch tỷ giá	5.283.164.211
Số tiền vay đã trả trong năm	(1.510.000.000)
Số kết chuyển	(50.106.885.061)
Số cuối năm	<u>212.251.039.377</u>

21. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	356.439.644
Số trích lập trong năm	619.812.729
Số chi trong năm	(239.489.000)
Số cuối năm	<u>736.763.373</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**22. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	246.731.456.710	-	-	-	246.731.456.710
Phát hành cổ phiếu	53.268.543.290	-	-	-	53.268.543.290
Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh	-	79.423.658	-	-	79.423.658
Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	96.148.801.319	96.148.801.319
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	(6.739.308.212)	(6.739.308.212)
Số dư cuối năm trước	300.000.000.000	79.423.658	-	89.409.493.107	389.488.916.765
Số dư đầu năm nay	300.000.000.000	79.423.658	-	89.409.493.107	389.488.916.765
Kết chuyển chênh lệch tỷ giá trước hoạt động	-	(79.423.658)	-	-	(79.423.658)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh chuyển đổi báo cáo	-	459.674.037	-	-	459.674.037
Lợi nhuận tăng trong năm nay	-	-	-	80.042.690.991	80.042.690.991
Chia cổ tức	-	-	-	(80.930.250.000)	(80.930.250.000)
Điều chỉnh lợi ích cổ đồng thiếu năm trước	-	-	-	(25.360.267)	(25.360.267)
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	136.774.604	(273.549.207)	(136.774.603)
Số dư cuối năm nay	300.000.000.000	459.674.037	136.774.604	88.223.024.624	388.819.473.265

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm trước	44.948.850.000
Tạm ứng cổ tức năm nay	35.981.400.000
Cộng	80.930.250.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	30.000.000	30.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	30.000.000	30.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	30.000.000	30.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	30.000.000	30.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	30.000.000	30.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	3.882.869.900	68.387.301	46.888.776	(808.598.850)	3.189.547.127
Quỹ phúc lợi	721.565.952	68.387.302	440.588.775	(1.334.319.944)	(103.777.915)
Cộng	4.604.435.852	136.774.603	487.477.551	(2.142.918.794)	3.085.769.212

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	2.442.450.718.095	1.426.700.854.024
- Doanh thu bán hàng hóa	491.865.274.501	414.010.421.881
- Doanh thu bán thành phẩm	1.848.876.176.396	948.634.856.814
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	718.515.908	109.919.744
- Doanh thu nguyên vật liệu	14.451.359.856	38.339.551.885
- Doanh thu phế phẩm	86.539.391.434	25.606.103.700
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(91.190.000)	(1.265.060.160)
- Giảm giá hàng bán	(91.190.000)	-
- Hàng bán bị trả lại	-	(1.265.060.160)
Doanh thu thuần	2.442.359.528.095	1.425.435.793.864
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	491.865.274.501	414.010.421.881
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	1.848.784.986.396	947.369.796.654
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	718.515.908	109.919.744
- Doanh thu thuần nguyên vật liệu	14.451.359.856	38.339.551.885
- Doanh thu thuần phế phẩm	86.539.391.434	25.606.103.700

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa	471.650.873.791	376.068.373.066
Giá vốn của thành phẩm ^(a)	1.561.211.542.409	750.619.515.925
Giá vốn của nguyên vật liệu	14.849.944.188	36.982.615.350
Giá vốn của phế phẩm	83.098.807.480	78.372.561.443
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	22.631.511.985	-
Cộng	2.153.442.679.853	1.242.043.065.784

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	657.000.000
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	526.508.006	388.518.840
Lãi ứng trước tiền mua nguyên liệu, đầu tư ngắn hạn.	13.101.758.084	1.107.827.627
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.510.635.723	705.254.005
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	26.892.349.102	2.118.268.205
Cộng	<u>42.031.250.915</u>	<u>4.976.868.677</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền vay	47.399.693.748	212.751.250
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	8.169.106.859	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	57.939.418.293	1.751.673.558
Cộng	<u>113.508.218.900</u>	<u>1.964.424.808</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	3.635.003.733	1.132.329.507
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	83.392.574	67.500.906
Chi phí khấu hao TSCĐ	241.756.117	27.811.750
Chi phí dịch vụ mua ngoài	91.284.742.032	38.335.030.551
Chi phí bằng tiền khác	18.583.289.505	9.843.770.203
Cộng	<u>113.828.183.961</u>	<u>49.406.442.917</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	6.772.362.256	2.286.607.197
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	885.583.795	709.124.594
Chi phí khấu hao TSCĐ	676.454.066	454.394.441
Thuế, phí và lệ phí	95.184.473	71.532.925
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.125.212.799	865.674.868
Chi phí bằng tiền khác	9.301.835.722	21.623.605.379
Cộng	<u>18.856.633.111</u>	<u>26.010.939.404</u>

7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	82.245.256.585	95.977.663.086
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	<u>(2.202.565.594)</u>	<u>171.138.233</u>
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	80.042.690.991	96.148.801.319
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân	30.000.000	21.250.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
trong năm		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>2.668</u>	<u>4.525</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Trong năm, Tập đoàn đã mua bằng cách nhận nợ một số tài sản cố định trị giá 8.354.034.570 VND (năm trước là 23.038.742.761 VND)..

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan*****Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan***

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Hội đồng quản trị</i>		
Bán hàng hóa	9.605.161.417	11.515.100.124
Mua nguyên liệu	25.772.613.900	12.870.857.400
<i>Các cá nhân có liên quan</i>		
Bán hàng hóa	16.413.443.127	13.076.549.107
Bán thành phẩm	-	295.685.000
Mua cá tra nguyên liệu	31.769.128.600	23.195.142.100
Cho vay	2.000.000.000	-
Vay	157.743.867.400	-

Ngoài ra, Bà Trương Thị Lệ Khanh - Tổng Giám Đốc còn dùng tài sản cá nhân để bảo lãnh cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hội đồng quản trị	426.988.025	9.554.059.000
Các cá nhân có liên quan	200.961.500	4.633.844.786
Cộng nợ phải thu	<u>627.949.525</u>	<u>14.187.903.786</u>
Hội đồng quản trị	31.398.332.400	-
Cộng nợ phải trả	<u>31.398.332.400</u>	<u>-</u>

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm là 2.143.287.500 VND (năm trước là 993.236.905 VND).

Giao dịch với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty là Công ty Cổ phần thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức (Công ty do Chủ tịch HĐQT tham gia góp 50% vốn).

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với Công ty Cổ phần thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bán nguyên liệu, hàng hóa	7.863.857.960	37.590.073.560
Cung cấp dịch vụ ủy thác xuất khẩu	5.106.025	19.200.000
Bán thành phẩm	308.290.375.578	189.563.603.088
Mua hàng hóa, dịch vụ, bao bì, hóa chất	300.332.282.067	281.700.715.476

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn phải thu tiền bán thành phẩm Công ty Cổ phần thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức là 5.243.750.000 VND.

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

2. Thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	153.616.014	114.400.000
Trên 1 năm đến 5 năm	768.080.070	572.000.000
Trên 5 năm	1.592.244.837	1.258.400.000
Cộng	<u>2.513.940.921</u>	<u>1.944.800.000</u>

Công ty thuê đất dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê có hiệu lực 20 năm. Chi phí thuê cố định trong thời gian thuê.

Đồng Tháp, ngày 31 tháng 3 năm 2009

Nguyễn Thị Kim Đào
Kế toán trưởng

Trương Thị Lệ Khanh
Tổng Giám đốc